

Số: 4247/KH-UBND

Ninh Thuận, ngày 19 tháng 10 năm 2016

**KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức  
người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới**

Căn cứ Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới; Chương trình hành động số 13-CTHD/TU ngày 13 tháng 11 năm 2015 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2015-2020;

Để triển khai có hiệu quả Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới; Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới như sau:

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung**

Triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 449/QĐ-TTg ngày 12/3/2013; Quyết định số 2356/QĐ-TTg ngày 04/12/2013; từng bước nâng cao chất lượng, đảm bảo tỷ lệ hợp lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số tham gia vào các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập các cấp của tỉnh.

**2. Mục tiêu cụ thể**

a) Xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất, đạo đức, có trình độ năng lực nghiệp vụ, góp phần củng cố, ổn định hệ thống chính trị, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong thời gian tới.

b) Tuyển dụng, sử dụng hợp lý tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số tham gia vào các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh; trên cơ sở phù hợp với Kế hoạch, lộ trình thực hiện tinh giản biên chế của tỉnh.

c) Hình thành hệ thống thông tin, số liệu phản ánh thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số, nhằm phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về công tác cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Về tuyển dụng, sử dụng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số**

Tiếp tục triển khai Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức và các văn bản hướng dẫn thi hành. Thực hiện đúng, đầy đủ, có hiệu quả các chế độ, chính sách trọng dụng, đãi ngộ, thu hút nhân tài, chính sách ưu tiên trong tuyển dụng, thăng hạng, đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số.

### **2. Về đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số**

a) Tiếp tục triển khai, lồng ghép các chương trình đào tạo mới, đào tạo lại để củng cố, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, các kỹ năng làm việc-trong đó có tiếng dân tộc thiểu số cho cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số.

b) Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng kiến thức về dân tộc thiểu số đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

c) Duy trì thực hiện chính sách đào tạo cử tuyển và xem xét, tuyển dụng sau khi được đào tạo-trên cơ sở phù hợp vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị.

d) Triển khai có hiệu quả các chính sách thu hút, trọng dụng, tạo nguồn, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, tổng kết, đề xuất các giải pháp để không ngừng nâng cao trình độ, năng lực cho cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số, đảm bảo phù hợp với từng địa bàn, từng vùng, từng cơ quan, đơn vị trực tiếp làm công tác dân tộc.

### **3. Về nâng cao tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số**

Căn cứ vào điều kiện, nhu cầu thực tế, cơ cấu vị trí việc làm, chỉ tiêu biên chế được giao và chỉ tiêu được tuyển dụng sau khi giải quyết tình giản biên chế nghỉ hưu, thôi việc, chuyển công tác của cơ quan, đơn vị để rà soát, xây dựng kế hoạch tuyển dụng bổ sung-trên cơ sở phù hợp với tỷ lệ người dân tộc thiểu số tham gia vào các cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp công lập thuộc tỉnh theo yêu cầu lộ trình thực hiện của Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới kèm theo Quyết định số 402/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đặt ra; cụ thể:

a) Đối với cấp tỉnh: tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số tham gia vào các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh tối thiểu 5% tổng số biên chế được giao (do tỉnh có tỷ lệ người dân tộc thiểu số chiếm 22,77% dân số toàn tỉnh).

b) Đối với cấp huyện, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện): phấn đấu đạt tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số tham gia vào các cơ quan, đơn vị cấp huyện như sau:

- Tối thiểu là 5% tổng số biên chế được giao đối với huyện có tỷ lệ người dân tộc thiểu số từ 5% đến dưới 10% tổng dân số của huyện;

- Tối thiểu là 10% tổng số biên chế được giao đối với huyện có tỷ lệ người dân tộc thiểu số từ 10% đến dưới 30% tổng dân số của huyện;
- Tối thiểu là 20% tổng số biên chế được giao đối với huyện có tỷ lệ người dân tộc thiểu số từ 30% đến dưới 50% tổng dân số của huyện;
- Tối thiểu là 30% tổng số biên chế được giao đối với huyện có tỷ lệ người dân tộc thiểu số từ 50% đến dưới 70% tổng dân số của huyện;
- Tối thiểu là 35% tổng số biên chế được giao đối với huyện có tỷ lệ người dân tộc thiểu số trên 70% tổng dân số của huyện.

c) Đối với cấp xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã): phân đấu đạt tỷ lệ cán bộ, công chức người dân tộc thiểu số cấp xã như sau:

- Tối thiểu là 10% tổng số cán bộ, công chức cấp xã đối với xã có tỷ lệ người dân tộc thiểu số từ 5% đến dưới 10% tổng dân số của xã;
- Tối thiểu là 15% tổng số cán bộ, công chức cấp xã đối với xã có tỷ lệ người dân tộc thiểu số từ 10% đến dưới 30% tổng dân số của xã;
- Tối thiểu là 30% tổng số cán bộ, công chức cấp xã đối với xã có tỷ lệ người dân tộc thiểu số từ 30% đến dưới 50% tổng dân số của xã;
- Tối thiểu là 50% tổng số cán bộ, công chức cấp xã đối với xã có tỷ lệ người dân tộc thiểu số trên 70% tổng dân số của xã.

d) Đối với Ban Dân tộc tỉnh: tỷ lệ cán bộ, công chức người dân tộc thiểu số tối thiểu 40% tổng số biên chế được giao.

e) Đối với Phòng Dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện: tỷ lệ cán bộ, công chức người dân tộc thiểu số tối thiểu 50% tổng số biên chế được giao.

#### ***Lộ trình thực hiện:***

- Giai đoạn 2016-2018:
  - + Đối với cấp tỉnh, huyện, xã: đạt tối thiểu 50% các tỷ lệ đề ra;
  - + Đối với Ban Dân tộc cấp tỉnh và Phòng Dân tộc cấp huyện: đạt tối thiểu 40% tỷ lệ đề ra.
- Giai đoạn 2019-2020 và những năm tiếp theo đạt 100% các tỷ lệ đề ra.

#### **4. Nâng cao tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số giữ các chức danh lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh**

a) Cấp tỉnh: tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số giữ các chức danh lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh tối thiểu là 10% trên tổng số cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trên địa bàn.

b) Cấp huyện: tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số giữ các chức danh lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan, đơn vị cấp huyện tối thiểu là 20% trên tổng số cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trên địa bàn.

c) Cấp xã: tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số giữ các chức danh lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan, đơn vị cấp xã tối thiểu là 30% trên tổng số cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trên địa bàn.

**Lộ trình thực hiện:**

- Giai đoạn 2016-2018: đạt tối thiểu 50% các tỷ lệ đề ra.
- Giai đoạn 2019-2020 và những năm tiếp theo đạt 100% các tỷ lệ đề ra.

**5. Kết hợp, triển khai đồng bộ, có hiệu quả các Chương trình, Kế hoạch thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành; cụ thể:**

- Kế hoạch số 1589/KH-UBND ngày 04/4/2014 về triển khai thực hiện Chương trình hành động của Thủ tướng Chính phủ thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;
- Kế hoạch số 1138/KH-UBND ngày 23/3/2015 về triển khai thực hiện Chỉ thị 28/CT-TTg ngày 10/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc;
- Kế hoạch số 2120/KH-UBND ngày 06/6/2016 về Phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo an ninh, trật tự đối với vùng đồng bào Chăm trong tình hình mới, giai đoạn 2016-2020.

**6. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng**

Đẩy mạnh hình thức tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, qua hội nghị quán triệt, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số và cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân tộc.

**7. Kiện toàn cơ cấu tổ chức, tăng cường công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số**

- Tập trung rà soát, sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức của cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập các cấp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật; bảo đảm cơ cấu tổ chức các cơ quan, đơn vị làm công tác dân tộc;

- Tăng cường công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trên các mặt; trong đó tiếp tục thực hiện tốt công tác quy hoạch, bổ nhiệm, điều động cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số, đảm bảo phù hợp với năng lực, sở trường, vị trí việc làm và theo đúng quy định của Đảng và pháp luật hiện hành; trong đó ưu tiên quy hoạch cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số thuộc nhóm rất ít người, là nữ, trẻ; thực hiện có hiệu quả công tác đánh giá, phân loại hàng năm, đảm bảo công bằng, khách quan, toàn diện và sát với thực tế; đồng thời đẩy mạnh công tác thực hiện Nghị quyết 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Tiếp tục triển khai và hoàn thiện cơ sở dữ liệu phần mềm quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức-trong đó bảo đảm số liệu về cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và huy động từ nguồn tài trợ hợp pháp khác: từ cộng đồng, doanh nghiệp, tài trợ của nước ngoài và các tổ chức quốc tế.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Sở Nội vụ**

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh, kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện các chính sách của Trung ương về thu hút, trọng dụng người có tài năng trong hoạt động công vụ tại vùng dân tộc thiểu số; ban hành bổ sung, điều chỉnh chính sách ưu tiên (trên cơ sở quy định của pháp luật) trong tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh, đảm bảo thống nhất, đồng bộ, nhằm nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, các kỹ năng làm việc-đặc biệt là ở cấp xã; lồng ghép thực hiện kế hoạch thông qua các đề án, chương trình có liên quan đến chế độ, chính sách người dân tộc thiểu số.

b) Xây dựng và hoàn thiện sở dữ liệu phần mềm quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số.

c) Chịu trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố việc tổ chức thực hiện và tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ tình hình và kết quả thực hiện định kỳ hàng năm, sơ kết, tổng kết thực hiện Kế hoạch theo quy định.

##### **2. Ban Dân tộc**

a) Phối hợp Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện lồng ghép Kế hoạch số 1589/KH-UBND ngày 04/4/2014, Kế hoạch số 1138/KH-UBND ngày 23/3/2015 và Kế hoạch số 2120/KH-UBND ngày 06/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình hành động của Thủ tướng Chính phủ thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

b) Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tuyên truyền, phổ biến kiến thức dân tộc cho cán bộ, công chức, viên chức theo nhiều hình thức.

##### **3. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện tốt chính sách đặc thù đối với học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu số vùng đồng bào dân tộc và miền núi; triển khai thực hiện việc học tiếng dân tộc thiểu số trong các cấp học phổ thông tại vùng dân tộc thiểu số theo quy định của cấp có thẩm quyền.

##### **4. Đài Phát thanh và Truyền hình**

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, tiếp tục nâng cao chất lượng, thời lượng phát sóng các chương trình tiếng nói dân tộc; kịp thời thông tin, tuyên truyền về các Chương trình, Kế hoạch, chính sách trong công tác dân tộc.

## **5. Sở Thông tin và Truyền thông**

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, hướng dẫn Đài Truyền thanh các huyện, thành phố đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền các Chương trình, Kế hoạch, chính sách trong công tác dân tộc đến từng địa bàn dân cư.

## **6. Sở Tài chính**

Chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan bố trí kinh phí thực hiện và hướng dẫn sử dụng theo đúng quy định của pháp luật; đảm bảo việc triển khai thực hiện kế hoạch đạt chất lượng, hiệu quả và mục tiêu đề ra.

## **7. Các Sở, Ban-ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh**

a) Xây dựng kế hoạch, xác định mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể để triển khai thực hiện Kế hoạch này đảm bảo đạt chất lượng, hiệu quả.

b) Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng gắn với công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trên các mặt công tác; quy hoạch, bổ nhiệm, điều động cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số phải đảm bảo phù hợp năng lực, sở trường, vị trí việc làm; đồng thời tích cực tuyên truyền, phổ biến mục tiêu, ý nghĩa trong công tác dân tộc.

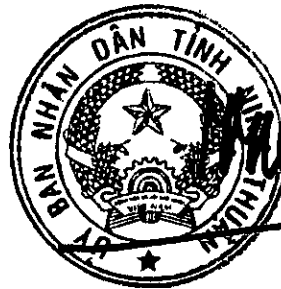
c) Xây dựng, triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nhằm nâng cao chất lượng, trình độ văn hóa, lý luận chính trị, trang bị các kiến thức, kỹ năng quản lý hành chính nhà nước, chuyên môn, nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số đảm bảo hiệu quả công tác và nguồn nhân lực dân tộc thiểu số cho cơ quan, đơn vị các cấp.

d) Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) trước ngày 20/11 theo định kỳ hàng năm hoặc báo cáo đột xuất theo quy định về tình hình và kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này./.

**Nơi nhận:** ✓

- Bộ Nội vụ;
- Ủy Ban Dân tộc;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức tỉnh ủy;
- Ủy ban Mặt trận TQVN tỉnh;
- Các Sở, Ban-ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các đơn vị SNCL trực thuộc;
- VPUB: CVP, PVP (HTMN);
- Lưu: VT, KGVX. NVT.

**CHỦ TỊCH**



**Lưu Xuân Vĩnh**